

# Tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao Việt Nam trong những năm gần đây

PGS.TS. Bùi Quang Hải

## TÓM TẮT:

Kết quả nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng mạng lưới, quy trình tuyển chọn, đào tạo vận động viên (VĐV) Việt Nam, cũng như những bất cập trong công tác tuyển chọn, đào tạo cần nhanh chóng khắc phục để thể thao Việt Nam sớm hòa nhập với các nước trong khu vực và thế giới một cách có hiệu quả.

*Từ khóa: tuyển chọn, đào tạo, vận động viên.*

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển của thể thao thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp có vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao (TDTT) của nước nhà. Trong những năm gần đây việc tuyển chọn, đào tạo VĐV đã có những chuyển biến rõ nét, tuy nhiên vẫn còn nhiều bất cập cần nhanh chóng khắc phục. Vì vậy việc nghiên cứu đánh giá thực trạng mạng lưới cơ sở tham gia tuyển chọn, quy trình tuyển chọn, kết quả tuyển chọn, thời gian tập luyện sau khi được tuyển chọn cũng như những hoàn cảnh, điều kiện tập luyện, thi đấu, tâm tư nguyện vọng của VĐV... cũng cần phải được nghiên cứu, đánh giá kịp thời để nhanh chóng khắc phục điểm yếu, phát huy điểm mạnh để thể thao thành tích cao Việt Nam nhanh chóng được ghi danh trên bản đồ thể thao của châu lục và thế giới. Đây cũng chính là lý do chúng tôi chọn nghiên cứu đề tài: **“Tuyển chọn, đào tạo vận động viên thể thao Việt Nam trong những năm gần đây”**.

Trong quá trình thực hiện, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu thường quy trong TDTT như: phân tích và tổng hợp tài liệu, điều tra xã hội học và toán học thống kê để giải quyết mục tiêu đã đề ra.

## 2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 2.1. Mạng lưới cơ sở tham gia tuyển chọn, đào tạo VĐV thể thao

Hiện nay tham gia tuyển chọn, đào tạo VĐV thể thao tài năng, có 6 cơ sở trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH, TT&DL) là: Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (ĐHTDTTBN); trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia (TTHLTTQG) Hà Nội; TTHLTTQG thành phố Hồ Chí Minh; TTHLTTQG Đà Nẵng; TTHLTTQG Cần Thơ và Viện Khoa học TDTT cùng với 27 liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp quốc gia và 02 tổ chức xã hội về thể dục, thể thao là Ủy ban Olympic Việt Nam.

Ngoài ra có các trung tâm huấn luyện thể thao

## ABSTRACT:

The results of the study have assessed the status of the network, the selecting and training process of Vietnamese athletes as well as inadequacies in the selecting and training should be overcome quickly to sport. Vietnam soon integrates with other countries in the region and the world effectively.

*Keywords: selecting, training, athletes.*

(TTHLTT) phụ trợ thành phố Hà Nội, TTHLTT thành phố Đà Nẵng, TTHLTT thành phố Hồ Chí Minh, TTHLTT thành phố Hải phòng, TTHLTT thành phố Cần Thơ, TTHLTT Quân đội nhân dân, TTHLTT Công an nhân dân, 01 trường đại học VH, TT&DL, 03 trường trung cấp TDTT do các tỉnh thành phố quản lý, khoảng trên 1.100 TTHLTT, câu lạc bộ (CLB) thể thao, trường năng khiếu thể thao, thuộc 63 tỉnh thành trên cả nước tham gia tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao.

Việc tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao còn được thông qua phong trào TDTT trong các trường học, sẽ phát hiện được trẻ em có năng khiếu để đưa đi đào tạo.

### 2.2. Quy trình tuyển chọn và đào tạo VĐV

Việc tuyển chọn, đào tạo VĐV tài năng được thực hiện theo 3 giai đoạn sau:

*Giai đoạn 1. Chuẩn bị thể thao sơ bộ:* bắt đầu từ tuổi học sinh cấp I (trong một số môn thể thao có thể sớm hơn, ví dụ: thể dục thi đấu, trượt băng nghệ thuật có thể tuyển chọn, huấn luyện từ 4 đến 5 tuổi). Huấn luyện thể thao trong giai đoạn này chỉ mang tính ước lệ, buổi tập được xây dựng chủ yếu theo hình thức huấn luyện thể lực chung, với việc sử dụng rộng rãi các phương tiện giáo dục và giáo dưỡng thể chất toàn diện, vừa sức. Trẻ em được thử sức mình trong nhiều môn thể thao khác nhau và nhờ sự hướng dẫn của các nhà sư phạm mà chọn cho các em môn tập phù hợp. Giai đoạn này thường được kéo dài từ 1 - 2 năm. Kết thúc giai đoạn này và chuyển sang giai đoạn tiếp theo khi lựa chọn được một môn thể thao chuyên sâu.

*Giai đoạn 2. Chuyên môn hoá thể thao bước đầu:* (hoặc chuẩn bị cơ sở): giai đoạn này đặt nền móng cho thành công trong tương lai, chuyên môn hóa bước đầu thực hiện theo xu hướng huấn luyện chung là chủ yếu. Giai đoạn này VĐV được chuyên môn hoá đa môn. Trong giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu tính thể thao cũng tăng lên dần. Cuối giai đoạn chuyên môn hóa ban đầu việc huấn luyện được tổ chức phù hợp với những

quy luật thành tích cao trong thể thao. Giai đoạn này kéo dài 3 - 4 năm.

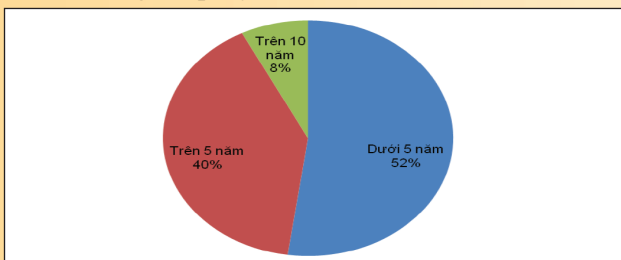
*Giai đoạn 3. Hoàn thiện sâu (phát huy khả năng tối đa):* đây là giai đoạn hưng thịnh nhất cho tập luyện thể thao, cho tiếp cận đỉnh cao của tài nghệ đối với mỗi VĐV. Trong giai đoạn này tất cả các quy luật chuyên môn của huấn luyện thể thao đều bộc lộ rõ rệt, quá trình huấn luyện có đầy đủ đường nét của chuyên môn hoá sâu, tỷ lệ huấn luyện thể lực, kỹ thuật, chiến thuật, tâm lý chuyên môn tăng đáng kể và chiếm ưu thế. Tổng khối lượng và cường độ đều tăng với nhịp độ cao và đạt tới mức tối đa với mỗi cá nhân (thường vào nửa đầu giai đoạn này). Ở giai đoạn này các VĐV tiếp tục phân hoá: những người có tài năng sẽ được tuyển vào lĩnh vực thể thao thành tích cao, tiếp tục con đường hoàn thiện tài năng. Còn những người không được vào đội tuyển họ có thể duy trì xu hướng thành tích tối đa trong chừng mực cụ thể cho phép. Giai đoạn hoàn thiện sâu được chia làm hai thời kỳ: thời kỳ “tuổi thành tích cao” tuổi mà trong đa số các môn thể thao có tuổi từ 18 -22, 22-26... ở một số môn thể thao khác tuổi có thể cao hơn ở thời kỳ duy trì thành tích.

Giai đoạn 1 và 2 việc tuyển chọn, đào tạo VĐV thể thao tài năng được thực hiện tại các TTHLTT và trường năng khiếu TDTT địa phương. Hiện nay có khoảng 20.000 VĐV trẻ đang tập luyện và thi đấu tại các trung tâm thể thao và trường năng khiếu thể thao địa phương. Các cơ sở này có nhiệm vụ tuyển chọn, đào tạo và cung cấp nguồn VĐV trẻ tài năng cho các TTHLTTQG.

Giai đoạn 3 khi đã tuyển chọn được các VĐV trẻ có năng khiếu đặc biệt và chọn được môn thể thao làm phương tiện thi đấu phù hợp với khả năng của mình thì được chuyển lên 4 TTHLTTQG và trường ĐHTDTTBN. Các cơ sở này có nhiệm vụ huấn luyện cho VĐV thuộc đội tuyển quốc gia phục vụ trực tiếp cho thi đấu quốc tế.

### 2.3. Thực trạng tập luyện và thi đấu của các VĐV đội tuyển quốc gia

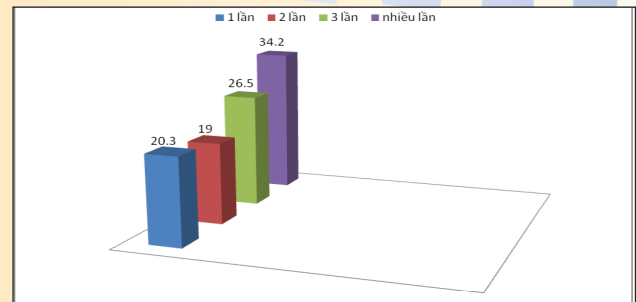
Qua khảo sát thực tế bằng phiếu hỏi 291 VĐV đội tuyển quốc gia đang tập luyện tại ĐHTDTTBN, TTHLTTQG Hà Nội, TTHLTTQG Đà Nẵng cho thấy, VĐV có năng khiếu đến với tập luyện thể thao là 39,5%, do đam mê thể thao 68,7%, do hoàn cảnh gia đình 2% và thần tượng thể thao 2%, VĐV tham gia tập luyện dưới 5 năm 52%, VĐV tham gia tập luyện trên 5 năm 40%, VĐV tham gia tập luyện trên 10 năm 8% (sơ đồ 1).



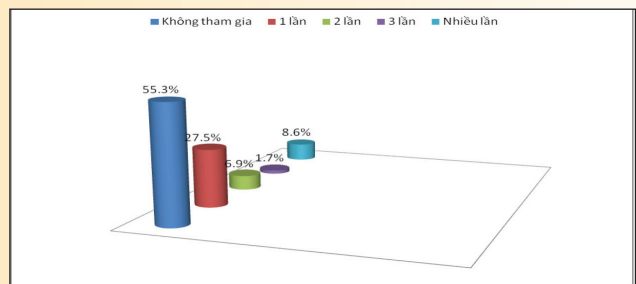
Sơ đồ 1. Thâm niên tập luyện thể thao chuyên nghiệp của VĐV tài năng (n = 291)

Thành tích thi đấu đã đạt được qua giải đấu quốc tế huy chương vàng 20,2%, huy chương bạc 8,2%, huy chương đồng 4,8%.

Mỗi năm VĐV được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng kiến thức 1 lần 33%, 2 lần 23,7%, 3 lần 6,3%, nhiều lần 37%, VĐV được tham gia thi đấu trong nước 1 lần 20,3%, 2 lần 19%, 3 lần 26,5%, nhiều lần 34,2% (sơ đồ 2). VĐV được tham gia thi đấu quốc tế nhiều lần 8,6%, 3 lần 1,7%, 2 lần 6,9%, 1 lần 27,5%, không được thi quốc tế lần nào 55,3% (sơ đồ 3).

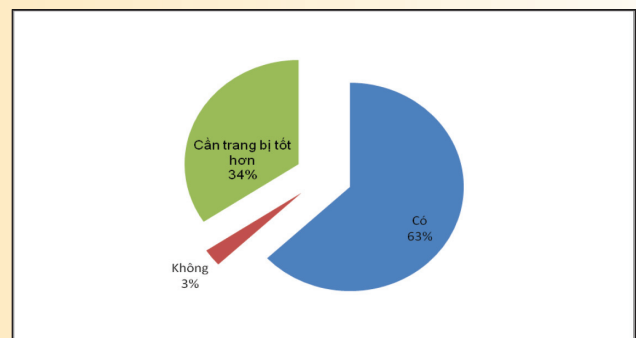


Sơ đồ 2. Số lần tham gia các giải đấu trong nước của VĐV (n = 291)



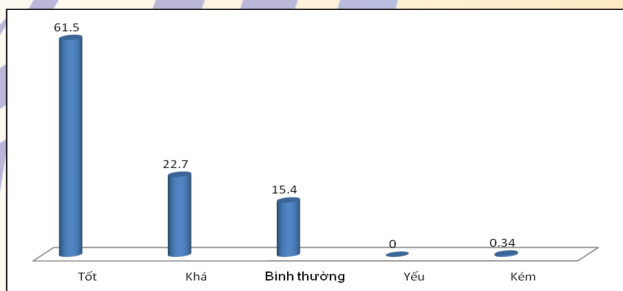
Sơ đồ 3. Số lần tham gia các giải đấu quốc tế của VĐV (n = 291)

Sân bãi, dụng cụ đáp ứng yêu cầu tập luyện 63%, Cầu trang bị tốt hơn 34,3%, “không” đáp ứng được, chiếm tỷ lệ 2,7% (sơ đồ 4).



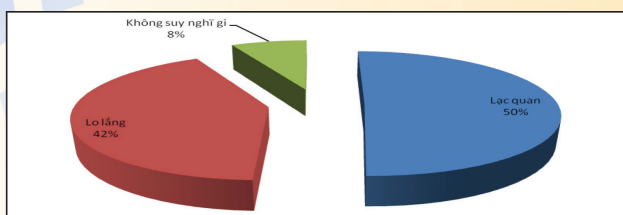
Sơ đồ 4. Thực trạng sân bãi, dụng cụ phục vụ tập luyện của VĐV (n = 291)

Việc quản lý, đào tạo VĐV hiện nay là “tốt” 61,5%, “khá” 22,7%, “bình thường” chiếm tỷ lệ 15,4%, “kém” chiếm tỷ lệ 0,34% (sơ đồ 5).



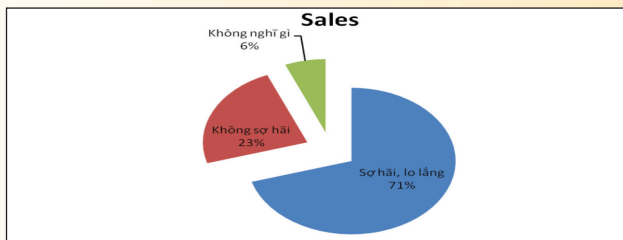
**Sơ đồ 5. Thực trạng việc quản lý, đào tạo VĐV thể thao tài năng (n = 291)**

Quá trình tập luyện VĐV “lạc quan” về tương lai của mình 50,5%, lo lắng” về tương lai của mình 42%, không nghĩ gì” về tương lai của mình 7,5% (sơ đồ 6).



**Sơ đồ 6. Suy nghĩ của các VĐV thể thao tài năng về tương lai (n = 291)**

Chấn thương trong thể thao không làm VĐV sợ hãi 23,3%, sợ hãi 70,4%, không nghĩ gì 6,3% (sơ đồ 7).



**Sơ đồ 7. Cảm nghĩ của VĐV thể thao tài năng về chấn thương trong tập luyện (n = 291)**

Trong số 291 VĐV được hỏi có 97,2% muốn được ra nước ngoài để tập luyện, thi đấu, chỉ có 2,8% không muốn ra nước ngoài, có 82,8% VĐV muốn được tập luyện với chuyên gia nước ngoài, 17,1 % thế nào cũng được hoặc không muốn tập với chuyên gia nước ngoài (sơ đồ 8).

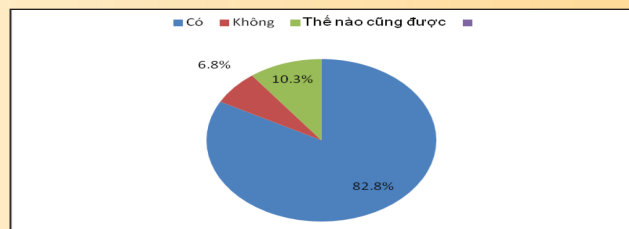
Trong năm 2017, Tổng cục TDTT đã triệu tập tập huấn 2.104 lượt VĐV, (847 lượt VĐV các đội tuyển trẻ) để chuẩn bị tham dự SEA Games 29, Đại hội thể thao trong nhà và Võ thuật châu Á tại Turkmenistan và các đại hội, giải thể thao quốc tế khác.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Quang Hải (2015), “Tuyển chọn VĐV thể thao”, Nxb TDTT Hà Nội.
2. Báo cáo tổng kết của các trung tâm huấn luyện thể thao.

Nguồn bài báo: trích từ kết quả nghiên cứu từ “Đề án tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao từ nay đến 2030 tầm nhìn đến 2035”.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 24/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 14/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 6/10/2018)



**Sơ đồ 8. Suy nghĩ của VĐV về việc tập luyện với chuyên gia nước ngoài (n = 291)**

VĐV 32 môn thể thao trọng điểm loại được xác định trong chiến lược phát triển thể thao Việt Nam thường xuyên được tập huấn, tập trung cả năm.

Ngoài một số những vấn đề cơ bản nêu trên 100% VĐV thể thao tài năng đều có mong muốn: cần nhiều thời gian hơn trong quá trình học văn hóa; có nhiều phương pháp điều trị chấn thương hơn, quan tâm hơn về việc sinh hoạt của các VĐV, tăng tiền công vì hiện tại so với giá cả, chi phí bên ngoài thì tiền công của VĐV rất thấp, mong được nhận tiền lương đúng hạn, trang bị thêm trang thiết bị, dụng cụ luyện tập (sửa chữa máy móc, khắc phụ trang thiết bị trong phòng và thêm quạt vào mùa hè), tạo điều kiện cho đi học trong thời gian có giải đấu, thay đổi về quần áo đồng phục của VĐV tại trung tâm, quần áo thể thao cải tiến về hình thức thẩm mỹ cũng như chất lượng, cần đợt tập luyện, có chế độ đãi ngộ sau khi các VĐV hết tuổi hoặc không có khả năng tham gia tập luyện và thi đấu do chấn thương, cần được quan tâm hơn trong ăn ở, sinh hoạt và tập luyện thi đấu, tăng chế độ ăn uống (hiện tại vẫn thường xảy ra trường hợp khi đi tập về hết thức ăn), cần thời gian tập luyện dài hạn, tập 6 tháng hay 1 năm như hiện nay rất khó phát triển, không phù hợp, cần tổ chức giải đấu nhiều hơn ở trong nước để VĐV có nhiều cơ hội thi đấu được đi tập huấn ở nước ngoài để mở mang tầm mắt, có kế hoạch tập huấn ở trong nước và nước ngoài lâu dài để nâng cao năng lực và mong muốn được cọ sát với các đội khác nhiều hơn...

### 3. KẾT LUẬN

- Xác định được mạng lưới cơ sở tham gia tuyển chọn, đào tạo VĐV thể thao hiện nay.
- Nắm bắt được quy trình tuyển chọn và đào tạo VĐV gồm 03 giai đoạn tương tự các nước trong khu vực và thế giới là: chuẩn bị thể thao sơ bộ; chuyên môn hoá thể thao bước đầu và hoàn thiện sâu.
- Đánh giá được thực trạng tập luyện và thi đấu của các VĐV đội tuyển quốc gia.